|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**TRƯỜNG THPT CHUYÊN** **LÊ HỒNG PHONG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CÔNG KHAI**

**CAM KẾT CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CỦA TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG,**

**NĂM HỌC 2022 - 2023**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Chia theo khối lớp** |
| **Lớp 10** | **Lớp 11** | **Lớp 12** |
| I | Điều kiện tuyển sinh |  Thi tuyển |   |   |
| II | Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện | Thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và chương trình chuyên sâu do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. | Thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định 16 và chương trình chuyên sâu do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. |
| III | Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình;  | - Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên và kịp thời. |
| Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh | - Học sinh xác định mục tiêu, động cơ học tập đúng đắn;-Thái độ nghiêm túc, tự giác, say mê học tập, tìm hiểu kiến thức và vận dụng sáng tạo. |
|  | Thích nghi tích cực với chương trình học  | Tích cực, phát huy năng lực học tập nhất là môn chuyên | Củng cố nền tảng vững chắc, xác định năng lực bản thân trong định hướng ngành nghề |
| IV | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục | * Bồi dưỡng năng khiếu, phát triển môn chuyên;
* Tổ chức hoạt động, phong trào thi đua, câu lạc bộ…
 |
| V | Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được |  Tốt, nhiều học sinh ưu tú, vượt trội; sức khỏe tốt |
| VI | Khả năng học tập tiếp tục của học sinh |  Tỉ lệ học sinh lên lớp 100%Giải Olympic, KHKT |  Tỉ lệ học sinh lên lớp 100%Giải Olympic, HSGTP/QG, KHKT |  - 100% HS đủ điều kiện dự thi THPT QG- Tỉ lệ tốt nghiệp THPT đạt 100%.- Tỉ lệ học sinh vào Đại học 100%. |